

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 13 - 12 - 2022

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Trúc Phương.

Ông Sỹ Danh Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tân Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 21/2022/QĐ-PT ngày 17/11/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm X, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Tân H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã Tân H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Chị H và anh T được Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số:

52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019, theo đó anh T thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên bên ngoài chị H và anh T có thỏa thuận mỗi tháng anh T sẽ cấp dưỡng cho 02 con chung là 3.000.000 đồng, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng và anh T đã cấp dưỡng theo thỏa thuận trên đến cuối năm 2021, sau đó anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con như đã thỏa thuận, trong khi 02 con chung S và X ngày càng lớn, chi phí để nuôi dưỡng ngày càng nhiều, thu nhập của chị H không đủ để chăm lo tốt cho con nên chị H khởi kiện yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Trước đây khi khởi kiện chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 con, 02 con chung là 4.000.000 đồng/tháng nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Nguyễn Văn S và Nguyễn Bá X với mức cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án giải quyết xong vụ án cho đến khi 02 con chung S và X đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Tuấn và chị H được Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019, theo đó anh T thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Tuy không cấp dưỡng theo quyết định của Tòa án nhưng anh T và chị H có thỏa thuận bên ngoài là mỗi tháng anh T sẽ cấp dưỡng cho 02 con chung là 3.000.000 đồng, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng. Anh T cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận trên đến cuối năm 2021 thì giữa anh T và chị H có lời qua tiếng lại, không thuận thảo nên anh T giận và không cấp dưỡng cho con nữa. Hơn nữa, anh T phải cấp dưỡng cho mẹ già nên anh T không tiếp tục cấp dưỡng cho con. Việc chị H khởi kiện yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Văn S và Nguyễn Bá X với mức cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án giải quyết xong vụ án cho đến khi 02 con chung S, X đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được thì anh T không đồng ý. Trường hợp chị H không có khả năng nuôi con thì giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Buộc anh Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017 với mức cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2022) cho đến khi cháu Nguyễn Văn S, cháu Nguyễn Bá X đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H không phải chịu án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bị đơn Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với kháng cáo của anh Nguyễn Văn T. Chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017, mức cấp dưỡng cho 01 con chung là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu S và cháu X thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017, mức cấp dưỡng cho 01 con chung là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H yêu cầu anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017, mức cấp dưỡng cho 01 con chung là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Văn S và cháu Nguyễn Bá X thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T đồng ý theo yêu cầu của chị H. Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện. Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn T đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tại Quyết định số 52 nêu trên đã công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T về việc giao 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị H không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên sau khi ly hôn, anh T đã tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng và đã cấp dưỡng đến cuối năm 2021, đầu năm 2022 đến nay anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do vậy chị H khởi kiện yêu cầu anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung chưa thành niên với mức cấp dưỡng cho 01 con chung là 1.500.000 đồng một tháng cho đến khi các cháu S và X đủ 18 tuổi, anh T không đồng ý cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017, mức cấp dưỡng cho 01 con chung là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu S và cháu X thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Văn S và Nguyễn Bá X, mức cấp dưỡng cho 01 con chung là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi 02 con chung S và X thành niên (đủ 18 tuổi) theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H. Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị sửa bản án sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí:

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con và phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Chị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/4/2012 và Nguyễn Bá X, sinh ngày 09/8/2017, mức cấp dưỡng cho 01 con chung là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu S và cháu X thành niên (đủ 18 tuổi).

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010841 ngày 06/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tân Hồng;
- CCTHADS huyện Tân Hồng;
- Phòng GDKTNV-THA TAT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Lưu: VT, HS (Hào).